TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2019 + 2020 + 2021 + 2022 + 2023

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D21_CDT_CDTU		**Sinh viên khóa 2021 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:**										
2	D21_CDT_CDTU	ME03076	Công nghệ IoT cho cơ điện tử	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
3	D21_CDT_CDTU	ME03087	Thứ nguyên và chuyển đổi đơn vị	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
4	D21_CDT_CDTU	ME03086	Quản lý sản xuất	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
5	D21_CDT_CDTU	ME03067	Thực hành Công nghệ điều khiển tự động	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
6	D21_CDT_CDTU	ME03068	Thực hành Trang bị điện trong máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
7	D21_CDT_CDTU	ME03082	Thực hành Điện tử công suất	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
8	D21_CDT_CDTU	ME03083	Thực hành Mạng công nghiệp và SCADA	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
9	D21_CDT_CDTU	ME03084	Thực hành Tay máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
10	D21_CDT_CDTU	ME03085	Thực hành Vi xử lý và vi điều khiển	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
11	D21_CDT_CDTU	ME03077	Đồ án Cơ điện tử	1	45	0	0	0	0	45	0	HK7	
12	D21_CDT_CDTU		**Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT.**										
13	D21_CDT_CDTU		**Môn học dành cho sinh viên khóa 2019, 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:**										
14	D21_CDT_CDTU	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
15	D21_CDT_CDTU	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
16	D21_CDT_ROAI		**Sinh viên khóa 2021 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn sau:**										
17	D21_CDT_ROAI	ME03087	Thứ nguyên và chuyển đổi đơn vị	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
18	D21_CDT_ROAI	ME03129	Nhập môn Công nghệ IOT	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
19	D21_CDT_ROAI	ME03067	Thực hành Công nghệ điều khiển tự động	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
20	D21_CDT_ROAI	ME03068	Thực hành Trang bị điện trong máy công nghiệp	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
21	D21_CDT_ROAI	ME03108	Thực hành Lập trình điều khiển robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
22	D21_CDT_ROAI	ME03109	Thực hành Thị giác robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
23	D21_CDT_ROAI	ME03110	Thính giác robot	2	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
24	D21_CDT_ROAI	ME03111	Thực hành Thính giác robot	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
25	D21_CDT_ROAI	ME03112	Đồ án Thiết kế Robot và AI	1	30	0	0	0	30	0	0	HK7	
26	D21_CDT_ROAI		**Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 450-23/TB-DSG-ĐT ngày 03/11/2023 trên Web/Cổng TTĐT.**										
27	D21_CDT_ROAI		**Môn học dành cho sinh viên khóa 2019, 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:**										
28	D21_CDT_ROAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
29	D21_CDT_ROAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	HK7	
30	D22_CDT_CDTU		**Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ cơ điện tử đăng ký các môn sau:**										
31	D22_CDT_CDTU	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
32	D22_CDT_CDTU	ME03069	Công nghệ servo trong cơ điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
33	D22_CDT_CDTU	ME03070	Lập trình nhúng trong cơ điện tử	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
34	D22_CDT_CDTU	ME09006	Công nghệ thủy lực	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
35	D22_CDT_CDTU	ME09012	PLC	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
36	D22_CDT_CDTU	ME09015	Công nghệ CAD/CAM/CNC	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
37	D22_CDT_CDTU	ME03016	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	0	30	0	0	0	HK5	
38	D22_CDT_CDTU	ME03012	Đồ án Truyền động cơ khí	1	45	0	0	0	0	45	0	HK5	
39	D22_CDT_CDTU	ME03064	Thực hành Mạch điện tử số	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
40	D22_CDT_CDTU	ME09013	Thực hành Công nghệ khí nén	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2019 + 2020 + 2021 + 2022 + 2023

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
41	D22_CDT_CDTU	ME03120	Thực hành CAD/CAM	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
42	D22_CDT_CDTU	ME03121	Thực tập Công nhân kỹ thuật	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
43	D22_CDT_ROAI		**Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Công nghệ Robot và Trí tuệ nhân tạo đăng ký các môn sau:**										
44	D22_CDT_ROAI	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
45	D22_CDT_ROAI	ME03096	Các bộ điều khiển cho robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
46	D22_CDT_ROAI	ME03097	Các giải thuật trí tuệ nhân tạo	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
47	D22_CDT_ROAI	ME03098	Cấu trúc robot	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
48	D22_CDT_ROAI	ME03099	Công nghệ servo trong robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
49	D22_CDT_ROAI	ME03100	Lập trình giao diện với robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK5	
50	D22_CDT_ROAI	ME09006	Công nghệ thủy lực	2	30	30	0	0	0	0	0	HK5	
51	D22_CDT_ROAI	ME03016	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	0	30	0	0	0	HK5	
52	D22_CDT_ROAI	ME03012	Đồ án Truyền động cơ khí	1	45	0	0	0	0	45	0	HK5	
53	D22_CDT_ROAI	ME03064	Thực hành Mạch điện tử số	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
54	D22_CDT_ROAI	ME09013	Thực hành Công nghệ khí nén	1	30	0	0	0	30	0	0	HK5	
55	D22_CDT_ROAI	ME03121	Thực tập Công nhân kỹ thuật	2	60	0	0	0	60	0	0	HK5	
56	D23_CDT	GS19003	Tiếng Anh 3	2	45	15	0	30	0	0	0	HK3	
57	D23_CDT	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
58	D23_CDT	ME03043	Phép biến đổi Laplace và MATLAB	2	30	30	0	0	0	0	0	HK3	
59	D23_CDT	ME03006	Nhập môn công tác kỹ sư	2	45	15	0	30	0	0	0	HK3	
60	D23_CDT	ME03053	Mạch điện tử tương tự	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
61	D23_CDT	ME03004	Máy điện	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
62	D23_CDT	ME03055	Nguyên lý máy và robot	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
63	D23_CDT	ME03052	Thực hành Sức bền vật liệu - Ansys	1	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
64	D23_CDT	ME03118	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	45	30	15	0	0	0	0	HK3	
65	D23_CDT	ME03117	Thực hành Vẽ kỹ thuật cơ khí	1	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
66	D23_CDT	GS93003	Giáo dục thể chất 3	0	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
67	D23_CDT	GS93004	Giáo dục thể chất 4	0	30	0	0	0	30	0	0	HK3	
68	D24_CDT	GS19001	Tiếng Anh 1	2	45	15	0	30	0	0	0	HK1	
69	D24_CDT	GS59001	Tin học đại cương	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
70	D24_CDT	GS33001	Toán A1 (Hàm 1 biến, chuỗi)	4	60	45	15	0	0	0	0	HK1	
71	D24_CDT	GS43001	Vật lý 1	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
72	D24_CDT	ME03014	Môi trường công nghiệp và An toàn lao động	2	30	30	0	0	0	0	0	HK1	
73	D24_CDT	ME03044	Công nghệ cơ khí	3	45	30	15	0	0	0	0	HK1	
74	D24_CDT	ME03045	Thực hành Công nghệ cơ khí 1	1	30	0	0	0	30	0	0	HK1	
75	D24_CDT	GS49004	Thí nghiệm Vật lý_Phần 1	1	15	0	0	0	15	0	0	HK1	
76	D24_CDT	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	2	45	0	15	0	30	0	0	HK1	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_CDT_HOCLAI	GS33003	Toán A3 (Đại số tuyến tính)_Khóa 2019	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
Danh sách môn học sinh viên không đăng ký, hoặc đăng ký theo nguyện vọng nhưng chưa đủ sĩ số mở lớp:													
1	DH_CDT_HOCLAI	ME09002	Cơ ứng dụng 1	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐĂNG KÝ TRONG HK1 NĂM HỌC 2024 - 2025

Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử - Khóa 2019 + 2020 + 2021 + 2022 + 2023

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TÍN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
2	DH_CDT_HOCLAI	ME09003	Cơ ứng dụng 2	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
3	DH_CDT_HOCLAI	ME09008	Công nghệ khí nén	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
4	DH_CDT_HOCLAI	ME03002	Điện tử 1	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
5	DH_CDT_HOCLAI	ME03007	Điện tử 2	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
6	DH_CDT_HOCLAI	ME09009	Điện tử công suất	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
7	DH_CDT_HOCLAI	ME03011	Điều khiển tự động	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
8	DH_CDT_HOCLAI	ME03001	Giải tích mạch điện	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
9	DH_CDT_HOCLAI	ME03003	Kỹ thuật đo lường cơ khí	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
10	DH_CDT_HOCLAI	ME09010	Kỹ thuật nhiệt	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
11	DH_CDT_HOCLAI	ME03013	Kỹ thuật số	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
12	DH_CDT_HOCLAI	ME03054	Môi trường công nghiệp và An toàn lao động	**3**	45	45	0	0	0	0	0	-	
13	DH_CDT_HOCLAI	ME09011	Thí nghiệm Công nghệ thủy lực	**1**	30	0	0	0	30	0	0	-	
14	DH_CDT_HOCLAI	ME03015	Thí nghiệm Điện tử 1 & 2	**1**	30	0	0	0	30	0	0	-	
15	DH_CDT_HOCLAI	ME09007	Thí nghiệm Truyền động cơ khí	**1**	30	0	0	0	30	0	0	-	
16	DH_CDT_HOCLAI	ME03018	Thí nghiệm Truyền động điện	**1**	30	0	0	0	30	0	0	-	
17	DH_CDT_HOCLAI	ME09017	Thực hành CNC	**1**	30	0	0	0	30	0	0	-	
18	DH_CDT_HOCLAI	TAMCD01	Thực hành CNC 1	**1**	30	0	0	0	30	0	0	-	
19	DH_CDT_HOCLAI	ME03063	Thực hành Kết cấu cơ khí	**2**	60	0	0	0	60	0	0	-	
20	DH_CDT_HOCLAI	ME03048	Thực hành Vẽ kỹ thuật	**2**	60	0	0	0	60	0	0	-	
21	DH_CDT_HOCLAI	ME03005	Thực tập Điện - Điện tử	**1**	30	0	0	0	30	0	0	-	
22	DH_CDT_HOCLAI	ME09004	Truyền động cơ khí	**4**	60	45	15	0	0	0	0	-	
23	DH_CDT_HOCLAI	ME03010	Truyền động điện	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
24	DH_CDT_HOCLAI	ME09005	Vật liệu và xử lý	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
25	DH_CDT_HOCLAI	ME03047	Vẽ kỹ thuật	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	
26	DH_CDT_HOCLAI	ME09001	Vẽ kỹ thuật (CDT)	**3**	45	30	15	0	0	0	0	-	
27	DH_CDT_HOCLAI	ME03017	Vi xử lý và vi điều khiển	**2**	30	30	0	0	0	0	0	-	